

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Cẩm N, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Dương Minh H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 409 Khóm M, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Cẩm N là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Dương Minh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 03 tháng 02 năm 2009. Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 người con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009 và Dương Minh H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2011. Hiện các con đang sống với chị N. Anh chị không tạo lập được tài

sản chung và không có nợ chung.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Từ năm 2013 cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Chị N về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, chỉ biết chơi bời, nhậu và còn nhiều lần đánh chị N. Chị N đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không sửa đổi.

Nay nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009 và Dương Minh H, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2011. Chị N không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dương Minh H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị N.

Em Dương Minh T và em Dương Minh H là con chung của chị N và anh H có cùng ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Nguyên vọng của các em muốn sống với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do anh Dương Minh H vắng mặt và chị Cao Thị Cẩm N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị Cẩm N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Dương Minh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Cẩm N. Tuyên xử cho chị Cao Thị Cẩm N được ly hôn với anh Dương Minh H.

Về con chung: Chị Cao Thị Cẩm N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009 và Dương Minh H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Cẩm N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Cao Thị Cẩm N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại Khóm M, Phường B, thành phố Th, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, chị Cao Thị Cẩm N là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Dương Minh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị N và anh H.

[2] Về mặt nội dung: Chị Cao Thị Cẩm N và anh Dương Minh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 03 tháng 02 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị N cho rằng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh H không lo làm ăn, chỉ biết chơi bời, nhậu và còn nhiều lần đánh chị N. Chị N đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không sửa đổi. Từ năm 2013, anh chị đã ly thân cho đến nay. Đối với anh Dương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, xét xử nhưng anh H đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị N. Điều đó cho thấy anh H cũng không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị N, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Cẩm N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Minh T và Dương Minh H. Em Dương Minh T và em Dương Minh H cũng có nguyện vọng muốn sống với chị N. Xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên có cơ sở để chấp

nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Cẩm N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị Cẩm N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Cẩm N.

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Cẩm N được ly hôn với anh Dương Minh H.

Về con chung: Chị Cao Thị Cẩm N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2009 và Dương Minh H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2011.

Anh Dương Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Cẩm N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Cao Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng

theo biên lai thu tiền số 0013274 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị N không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa